

TIÊU CHÍ VÀ BIỂU MẪU CHẤM ĐIỂM TỐT NGHIỆP

Dành cho Khoá luận và Thực tập TN hướng nghiên cứu

STT	Tiêu chí	Điểm 9-10	Điểm 7-9	Điểm 5-7	Dưới 5	Trọng số	Điểm (từ 0-10)	Ghi chú
1	Chủ đề và ý tưởng nghiên cứu	Chủ đề phù hợp, có độ khó cao, mới, và có sự quan tâm của cộng đồng nghiên cứu.	Chủ đề phù hợp, có độ khó trung bình, có sự quan tâm của cộng đồng nghiên cứu.	Độ khó, độ phức tạp thấp. Chủ đề không mới. Bài toán ít được sự quan tâm bởi cộng đồng.	Không thực sự là chủ đề cần nghiên cứu.	15%		
2	Phương pháp nghiên cứu	Các bước tiến hành hợp lý và có căn cứ, dẫn chứng. Các mục tiêu được rõ ràng. Giải pháp, phương pháp đánh giá, và kết quả đáp ứng tốt tất cả các mục tiêu đề ra.	Các bước tiến hành hợp lý và có căn cứ, dẫn chứng. Các mục tiêu tương đối rõ ràng. Giải pháp, phương pháp đánh giá, và kết quả đáp ứng tốt các mục tiêu quan trọng.	Các bước tiến hành được thể hiện nhưng chưa hợp lý. Một số mục tiêu chưa rõ ràng. Có giải pháp, phương pháp đánh giá, và kết quả nhưng chỉ đáp ứng một số mục tiêu.	Phương pháp và mục tiêu đề tài không hợp lý, không rõ ràng. Giải pháp không đáp ứng mục tiêu đề ra.	20%		
3	Đóng góp khoa học và thực tiễn	Bài toán, giải pháp hoặc kết quả có tính mới và sáng tạo (bao gồm việc áp dụng giải thuật sẵn có trên bộ dữ liệu mới). Có đánh giá, so sánh công phu. Kết quả tốt so với các giải pháp tốt nhất (state of the art).	Bài toán hoặc giải pháp không mới (như cải đặt giải thuật), nhưng có đánh giá, so sánh tốt. Giải pháp có khả năng cải tiến và mở rộng.	Bài toán hoặc giải pháp không mới. Có đánh giá, so sánh nhưng sơ sài.	Không có đóng góp khoa học hay thực tiễn đáng kể. Kết quả không đáng kể.	20%		
4	Quá trình thực hiện	Nghiêm túc, tuân thủ quy trình làm việc. Quản lý và phối hợp tốt trong công việc. Chủ động, độc lập trong việc nghiên cứu, phát triển ứng dụng cao. Tiến độ công việc được báo cáo thường xuyên. Công việc được thực hiện đúng tiến độ dự kiến	Nghiêm túc, tuân thủ quy trình làm việc. Quản lý và phối hợp khá tốt trong công việc. Tiến độ công việc được báo cáo thường xuyên. Công việc được thực hiện tương đối đúng tiến độ dự kiến	Chưa thật sự nghiêm túc, tuân thủ quy trình làm việc. Chưa quản lý và phối hợp tốt. Không thường xuyên báo cáo kết quả và tiến độ công việc	Không nghiêm túc, tuân thủ quy trình làm việc. Chưa quản lý và phối hợp tốt. Không thường xuyên báo cáo tiến độ công việc	10%		
5	Báo cáo viết	Luận văn được cấu trúc rất rõ ràng và hợp lý. Trình bày súc tích, mạch lạc, dễ hiểu. Nội dung đầy đủ với các luận điểm có căn cứ, dẫn chứng. Không có lỗi chính tả.	Luận văn được cấu trúc khá rõ ràng và hợp lý. Trình bày súc tích, mạch lạc, dễ hiểu. Nội dung khá đầy đủ, các luận điểm có căn cứ. Không có lỗi chính tả nghiêm trọng.	Luận văn chưa được cấu trúc rõ ràng và hợp lý. Trình bày chưa súc tích, mạch lạc, dễ hiểu. Nội dung chưa đầy đủ. Nhiều lỗi chính tả.	Luận văn có nhiều lỗi về cấu trúc. Thiếu nhiều nội dung quan trọng của một luận văn. Nhiều lỗi chính tả nghiêm trọng.	20%		
6	Trình bày trước hội đồng	Trình bày rõ ràng, ngắn gọn, và dễ hiểu. Bài toán, giải pháp, và kết quả được mô tả đầy đủ. Các câu hỏi của hội đồng được trả lời tốt.	Trình bày khá rõ ràng, ngắn gọn, và dễ hiểu. Bài toán, giải pháp, và kết quả được mô tả khá đầy đủ. Hầu hết các câu hỏi của hội đồng được trả lời tốt.	Trình bày chưa được rõ ràng, ngắn gọn, và dễ hiểu. Bài toán, giải pháp, và kết quả chưa được trình bày rõ ràng. Nhiều câu hỏi của hội đồng chưa được giải đáp tốt.	Trình bày không rõ ràng. Bài toán, giải pháp, và kết quả không được làm rõ. Không trả lời tốt các câu hỏi của hội đồng.	15%		
7	Công bố khoa học/ứng dụng thực tế	Có công bố trên hội nghị, tạp chí trong nước và quốc tế.	Có công bố dưới dạng poster.	Không có công bố	Không có công bố	10%		Điểm cộng thêm

TIÊU CHÍ VÀ BIỂU MẪU CHẤM ĐIỂM TỐT NGHIỆP

Dành cho Khoá luận và Thực tập TN hướng ứng dụng

STT	Tiêu chí	Điểm 9-10	Điểm 7-9	Điểm 5-7	Dưới 5	Trọng số	Điểm (từ 0-10)	Ghi chú
1	Ý tưởng và Khả năng áp dụng thực tế của ứng dụng	<p>Ý tưởng của ứng dụng phù hợp với nhu cầu thực tế.</p> <p>Ứng dụng và giải pháp phát triển có tính mới và có khả năng áp dụng thực tế.</p> <p>Công nghệ có tính mới và độ khó cao, có sự quan tâm của cộng đồng</p>	<p>Ý tưởng của ứng dụng phù hợp với nhu cầu thực tế.</p> <p>Ứng dụng và giải pháp phát triển không mới, tuy nhiên có thể áp dụng thực tế.</p> <p>Công nghệ phổ biến và độ khó trung bình, có sự quan tâm của cộng đồng</p>	<p>Chủ đề không mới, tương đối phù hợp với nhu cầu thực tế.</p> <p>Ứng dụng và giải pháp phát triển không mới, không có khả năng ứng dụng thực tế.</p> <p>Bài toán ít được sự quan tâm bởi cộng đồng</p>	<p>Không thực sự là bài toán ứng dụng cần thực hiện.</p> <p>Ứng dụng và giải pháp phát triển không mới, không thể áp dụng trong thực tế</p>	15%		
2	Độ lớn/phức tạp của công việc	<p>Ứng dụng và giải pháp có độ phức tạp cao, khối lượng công việc nhiều.</p> <p>Các bước nghiên cứu, lựa chọn công nghệ phát triển ứng dụng được phân tích đầy đủ, rõ ràng, hợp lý; có căn cứ và dẫn chứng.</p>	<p>Ứng dụng và giải pháp có độ phức tạp trung bình, khối lượng công việc tương đối nhiều.</p> <p>Các bước nghiên cứu, lựa chọn công nghệ phát triển ứng dụng được phân tích tương đối tốt.</p>	<p>Ứng dụng và giải pháp có độ phức tạp thấp, khối lượng công việc không nhiều.</p> <p>Các bước nghiên cứu, lựa chọn công nghệ phát triển ứng dụng chưa được phân tích đầy đủ.</p>	<p>Ứng dụng và giải pháp đơn giản, khối lượng công việc ít.</p> <p>Không thực hiện nghiên cứu, phân tích lựa chọn công nghệ phát triển ứng dụng</p>	20%		
3	Mức độ hoàn thành	<p>Ứng dụng đáp ứng toàn bộ các chức năng, yêu cầu đặt ra của bài toán ban đầu.</p> <p>Giải pháp đề xuất phát triển ứng dụng rất tốt, và kết quả đáp ứng tốt tất cả các mục tiêu đề ra.</p> <p>Các chức năng được cài đặt hoàn chỉnh, kiểm thử cẩn thận và đáp ứng tốt yêu cầu</p>	<p>Ứng dụng đáp ứng tương đối đầy đủ các chức năng, yêu cầu đặt ra của bài toán.</p> <p>Giải pháp đề xuất phát triển ứng dụng khá tốt, và kết quả đáp ứng tốt các mục tiêu quan trọng.</p> <p>Các chức năng được cài đặt hoàn chỉnh, kiểm thử cẩn thận</p>	<p>Ứng dụng đáp ứng các chức năng, yêu cầu chính đặt ra của bài toán.</p> <p>Giải pháp đề xuất phát triển ứng dụng và kết quả chỉ đáp ứng một số mục tiêu quan trọng.</p> <p>Nhiều chức năng chưa được hoàn chỉnh và kiểm thử cẩn thận</p>	<p>Ứng dụng không đáp phần lớn các chức năng, yêu cầu đặt ra ban đầu.</p> <p>Kết quả không đạt so với mục tiêu đặt ra</p>	20%		
4	Quá trình thực hiện	<p>Nghiêm túc, tuân thủ quy trình làm việc.</p> <p>Quản lý và phối hợp tốt trong công việc.</p> <p>Chủ động, độc lập trong việc nghiên cứu, phát triển ứng dụng cao.</p> <p>Tiến độ công việc được báo cáo thường xuyên. Công việc được thực hiện đúng tiến độ dự kiến</p>	<p>Nghiêm túc, tuân thủ quy trình làm việc.</p> <p>Quản lý và phối hợp khá tốt trong công việc.</p> <p>Tiến độ công việc được báo cáo thường xuyên. Công việc được thực hiện tương đối đúng tiến độ dự kiến</p>	<p>Chưa thật sự nghiêm túc, tuân thủ quy trình làm việc.</p> <p>Chưa quản lý và phối hợp tốt.</p> <p>Không thường xuyên báo cáo kết quả và tiến độ công việc</p>	<p>Không nghiêm túc, tuân thủ quy trình làm việc.</p> <p>Chưa quản lý và phối hợp tốt.</p> <p>Không thường xuyên báo cáo tiến độ công việc</p>	15%		
5	Báo cáo viết	<p>Luận văn có cấu trúc rất rõ ràng và hợp lý.</p> <p>Trình bày súc tích, mạch lạc, dễ hiểu.</p> <p>Nội dung đầy đủ với các luận điểm có căn cứ, dẫn chứng.</p> <p>Không có lỗi chính tả</p>	<p>Luận văn có cấu trúc khá rõ ràng và hợp lý.</p> <p>Trình bày súc tích, mạch lạc, dễ hiểu.</p> <p>Nội dung khá đầy đủ, các luận điểm có căn cứ.</p> <p>Không có lỗi chính tả nghiêm trọng</p>	<p>Luận văn không có cấu trúc rõ ràng và hợp lý.</p> <p>Trình bày chưa súc tích, mạch lạc, dễ hiểu.</p> <p>Nội dung chưa đầy đủ, nhiều lỗi chính tả.</p> <p>Nhiều lỗi chính tả</p>	<p>Luận văn có nhiều lỗi về cấu trúc.</p> <p>Thiếu nhiều nội dung quan trọng của một luận văn.</p> <p>Nhiều lỗi chính tả nghiêm trọng</p>	15%		
6	Trình bày trước hội đồng	<p>Trình bày rõ ràng, ngắn gọn, và dễ hiểu.</p> <p>Bài toán, giải pháp, và kết quả được mô tả đầy đủ.</p> <p>Các câu hỏi của hội đồng được trả lời tốt</p>	<p>Trình bày khá rõ ràng, ngắn gọn, và dễ hiểu.</p> <p>Bài toán, giải pháp, và kết quả được mô tả khá đầy đủ.</p> <p>Hầu hết các câu hỏi của hội đồng được trả lời tốt</p>	<p>Trình bày chưa được rõ ràng, ngắn gọn, và dễ hiểu.</p> <p>Bài toán, giải pháp, và kết quả chưa được trình bày rõ ràng.</p> <p>Nhiều câu hỏi của hội đồng chưa được giải đáp tốt.</p>	<p>Trình bày không rõ ràng.</p> <p>Bài toán, giải pháp, và kết quả không được làm rõ.</p> <p>Không trả lời tốt các câu hỏi của hội đồng</p>	15%		
7	Đã và đang áp dụng trong thực tế	<p>Ứng dụng được áp dụng trong thực tế (trang Web, ứng dụng di động được đưa lên store) và có nhiều người dùng thực sự</p>	<p>Ứng dụng được áp dụng trong thực tế (trang Web, ứng dụng di động được đưa lên store)</p>			10%		Điểm cộng thêm

TIÊU CHÍ VÀ BIỂU MẪU CHẤM ĐIỂM TỐT NGHIỆP

Dành cho Thực tập dự án tốt nghiệp

STT	Tiêu chí	Điểm 9-10	Điểm 7-9	Điểm 5-7	Dưới 5	Trọng số	Điểm (từ 0-10)
1	Ý tưởng và Khả năng áp dụng thực tế của ứng dụng	Ý tưởng của ứng dụng phù hợp cao với nhu cầu thực tế.	Ý tưởng của ứng dụng phù hợp với nhu cầu thực tế.	Chủ đề không mới, tương đối phù hợp với nhu cầu thực tế.	Không thực sự là bài toán ứng dụng cần thực hiện.	15%	
		Ứng dụng và giải pháp phát triển có tính mới và có khả năng áp dụng rất cao trong thực tế.	Ứng dụng và giải pháp phát triển không mới, tuy nhiên có tính thực tế cao.	Ứng dụng và giải pháp phát triển không mới, và tính thực tế không cao.	Ứng dụng và giải pháp phát triển không mới, áp dụng được trong thực tế không cao.		
		Công nghệ có tính mới và độ khó cao, có sự quan tâm của cộng đồng.	Công nghệ phổ biến và độ khó trung bình, có sự quan tâm của cộng đồng.	Bài toán ít được sự quan tâm bởi cộng đồng.			
		Giải pháp phát triển ứng dụng có khả năng cải tiến, mở rộng cao.	Giải pháp phát triển ứng dụng có khả năng cải tiến và mở rộng.	Giải pháp không có khả năng cải tiến và mở rộng.			
2	Độ lớn/phức tạp của công việc	Ứng dụng và giải pháp có độ phức tạp cao, khối lượng công việc nhiều.	Ứng dụng và giải pháp có độ phức tạp trung bình, khối lượng công việc tương đối nhiều.	Ứng dụng và giải pháp có độ phức tạp thấp, khối lượng công việc không nhiều.	Ứng dụng và giải pháp đơn giản, khối lượng công việc ít.	15%	
		Các bước nghiên cứu, lựa chọn công nghệ phát triển ứng dụng được phân tích đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, có căn cứ, và dẫn chứng thuyết phục.	Các bước nghiên cứu, lựa chọn công nghệ phát triển ứng dụng được phân tích tương đối đầy đủ và rõ ràng, tuy nhiên căn cứ và dẫn chứng chưa thật sự thuyết phục, hợp lý.	Các bước nghiên cứu, lựa chọn công nghệ phát triển ứng dụng được phân tích, tuy nhiên còn thiếu căn cứ, dẫn chứng thuyết phục.	Không thực hiện nghiên cứu, phân tích lựa chọn công nghệ phát triển ứng dụng.		
3	Mức độ hoàn chỉnh	Ứng dụng đáp ứng toàn bộ các chức năng, yêu cầu đặt ra của bài toán ban đầu.	Ứng dụng đáp ứng tương đối đầy đủ các chức năng, yêu cầu đặt ra của bài toán.	Ứng dụng đáp ứng các chức năng, yêu cầu chính đặt ra của bài toán.	Ứng dụng không đáp phần lớn các chức năng, yêu cầu đặt ra ban đầu.	20%	
		Giải pháp đề xuất phát triển ứng dụng rất tốt, và kết quả đáp ứng tốt tất cả các mục tiêu đề ra.	Giải pháp đề xuất phát triển ứng dụng khá tốt, và kết quả đáp ứng tốt các mục tiêu quan trọng.	Giải pháp, phương pháp đề xuất phát triển ứng dụng và kết quả chỉ đáp ứng một số mục tiêu quan trọng.	Kết quả không đạt so với mục tiêu đặt ra.		
		Các chức năng được cài đặt hoàn chỉnh, kiểm thử cẩn thận và đáp ứng tốt yêu cầu.	Các chức năng được cài đặt hoàn chỉnh, kiểm thử cẩn thận.	Còn một số chức năng chưa được hoàn chỉnh và kiểm thử cẩn thận.			
		Có phát triển thêm các tính năng mới khác trong hệ thống, ngoài yêu cầu của phạm vi.					
4	Quá trình thực hiện và quản lý dự án	Nghiêm túc, tuân thủ qui trình làm việc.	Nghiêm túc, tuân thủ qui trình làm việc.	Chưa thật sự nghiêm túc, tuân thủ qui trình làm việc.	Không nghiêm túc, tuân thủ qui trình làm việc.	15%	
		Quản lý và phối hợp tốt trong công việc.	Quản lý và phối hợp khá tốt trong công việc.	Chưa quản lý và phối hợp tốt.	Chưa quản lý và phối hợp tốt.		
		Chủ động, độc lập trong việc nghiên cứu, phát triển ứng dụng cao.	Chủ động, độc lập trong việc nghiên cứu, phát triển ứng dụng.	Không thường xuyên báo cáo kết quả và tiến độ công việc.	Không báo cáo kết quả và tiến độ công việc.		
		Tiến độ công việc được báo cáo thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện khoá luận. Công việc được thực hiện đúng tiến độ dự kiến.	Tiến độ công việc được báo cáo thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện khoá luận. Công việc được thực hiện trung đối đúng tiến độ dự kiến.	Công việc hay trễ tiến độ.	Công việc thường xuyên trễ tiến độ.		
5	Báo cáo viết	Báo cáo được cấu trúc rất rõ ràng và hợp lý.	Báo cáo được cấu trúc khá rõ ràng và hợp lý.	Báo cáo chưa được cấu trúc rõ ràng và hợp lý; trình bày chưa xúc tích, mạch lạc, dễ hiểu.	Báo cáo có nhiều lỗi về cấu trúc.	15%	
		Trình bày xúc tích, mạch lạc, dễ hiểu.	Trình bày xúc tích, mạch lạc, dễ hiểu.	Nội dung chưa đầy đủ, nhiều lỗi chính tả.	Thiếu nhiều nội dung quan trọng của một báo cáo.		
		Nội dung đầy đủ, các luận điểm, có căn cứ.	Nội dung khá đầy đủ, các luận điểm có căn cứ.	Nhiều lỗi chính tả.	Nhiều lỗi chính tả nghiêm trọng.		
		Không có lỗi chính tả.	Không có lỗi chính tả nghiêm trọng.				
6	Trình bày và demo sản phẩm	Trình bày rõ ràng, ngắn gọn, và dễ hiểu.	Trình bày khá rõ ràng, ngắn gọn, và dễ hiểu.	Trình bày chưa được rõ ràng, ngắn gọn, và dễ hiểu.	Trình bày không rõ ràng.	10%	
		Bài toán, giải pháp, và kết quả được mô tả đầy đủ.	Bài toán, giải pháp, và kết quả được mô tả khá đầy đủ.	Bài toán, giải pháp, và kết quả chưa được trình bày rõ ràng.	Bài toán, giải pháp, và kết quả không được làm rõ.		
		Các câu hỏi của giáo viên được trả lời tốt.	Hầu hết các câu hỏi của giáo viên được trả lời tốt.	Nhiều câu hỏi của giáo viên chưa được giải đáp tốt.	Không trả lời tốt các câu hỏi của giáo viên.		
7	Thiết kế poster	Poster được cấu trúc rất rõ ràng và hợp lý	Poster được cấu trúc khá rõ ràng và hợp lý	Trình bày chưa được rõ ràng, ngắn gọn, và dễ hiểu.	Poster còn nhiều lỗi cấu trúc	10%	
		Có đầy đủ các thông tin bắt buộc (thông tin Khoa, tên đề tài, nhóm thực hiện,...)	Chưa đầy đủ các thông tin bắt buộc	Nội dung chưa đầy đủ, còn lỗi chính tả.	Thiếu nhiều nội dung quan trọng của một báo cáo.		
		Trình bày sáng tạo	Trình bày đơn giản	Trình bày đơn giản	Trình bày sơ sài		
		Không có lỗi chính tả.	Không có lỗi chính tả nghiêm trọng.				
8	Đã và đang áp dụng trong thực tế	Ứng dụng được áp dụng trong thực tế (trang Web, app được đưa lên store) và có nhiều người dùng hay khách hàng thực sự.	Ứng dụng được áp dụng trong thực tế (trang Web, app được đưa lên store).			Cộng tối đa 10%	